TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đào Trung Kiên và ông Kiều Công Ích

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/HS-ST ngày 22/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo *Nguyễn Văn T**,*** sinh ngày 04/7/1959

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: *Số A, ngõ A, đê T, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội*.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/10;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn C (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị T1 (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. Bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2005).

Tiền sự: không; Tiền án: 01

- Tại bản án số 182/HSST ngày 16/4/1997, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 203 BLHS 1985; Phạt quản chế 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù; Phạt 1.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Nguyễn Văn T chấp hành nộp 300.000đ tiền phạt; chưa nộp khoản tiền án phí 50.000đ và khoản tiền phạt còn lại là 700.000đ.

Nhân thân: Tại bản án số 251/HSST ngày 28/02/2000, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (khối lượng tàng trữ 0,0481 gam Heroin); Phạt tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo *Nguyễn Thị Ngọc B***,** sinh ngày 02/02/1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: *Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ*; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12;Nghề nghiệp: lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn L (đã chết); Mẹ đẻ: Cao Thị U (đã chết)

Chồng: Đinh Văn B1 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007)

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo *Nguyễn Xuân N***,** sinh ngày 22/3/1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ*;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12;Nghề nghiệp: lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Đức T2; Mẹ đẻ: Vũ Thị T3 (đã chết); Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Anh Phan Văn D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Chị Đinh Thị Ngọc L1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu E, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu E, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Chị L1 có mặt; Anh V, anh D, anh T4, anh K đều vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h00 ngày 18/12/2022, tại khu A, thị trấn T, huyện T, Công an huyện T phối hợp với chính quyền địa phương, phát hiện Nguyễn Thị Ngọc B - sinh năm 1974, trú tại khu A, thị trấn T, huyện T, 1 tỉnh Phú Thọ, đang có hành vi tàng trữ tại túi áo khoác phía bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền đỏ, bên

trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 gói nilon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. B khai nhận toàn bộ số chất bột cục màu trắng đó là ma túy Heroin; 01 bơm tiêm nhựa nhãn hiệu VINAHANKOOK loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 ống thuốc tân dược nhãn hiệu Novocain; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu đen lắp sim số 0368 214 801 và sim số 0346 865 179 đã qua sử dụng và số tiền 34.000.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định số chất bột cục thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc B. Tại bản kết luận giám định số: 27/KL-KTHS, ngày 21/12/2022, Phòng K1 Công an tỉnh P xác định:

Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy và bấm (trong đó 01 túi có viền màu đỏ) và 01 gói nilon màu trắng hàn kín trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 6,150 gam, loại Heroine,

Heroine: số thứ tự 09, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma tuý, nên đầu tháng 12/2022, B nảy sinh ý định đi mua ma tuý về vừa sử dụng cho bản thân vừa bán cho người nghiện kiếm lợi nhuận. Bích đã 03 lần mua ma tuý đem về bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 09/12/2022, B dùng điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 11 và dùng sim số 0346.865.179 gọi cho cho một người đàn ông tên là T ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội (số điện thoại của T có 03 số cuối là 066, do bạn nghiện giới thiệu) để hỏi mua 2.000.000₫ tiền ma tuý Heroin, Thông đồng ý. Sau đó B đi ra đường tỉnh lộ 314 chạy qua địa bàn khu A, thị trấn T đón xe khách đi đường C - Lào Cai xuống Hà Nội. Khi đi ra khỏi trạm soát vé Nội B2, B tiếp tục điện thoại cho T hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma tuý. Sau đó B đi xe taxi đến điểm quay đầu xe cách cầu Đ khoảng 300m thì B bảo lái xe quay đầu và dừng ở lề đường phía bên phải về phía sân Bay N đợi. Khoảng 5 phút sau thì T đến, B hạ kính xe ô tô chỗ ghế ngồi nhận của T túi hoa quả bên trong có chứa gói ma tuý, rồi đưa trả cho Thông số tiền 2.000.000đ. Sau đó B bảo lái xe taxi đi về lối vào đường C - Lào Cai đón xe khách về thị trấn T. Số ma tuý mua được B vừa sử dụng cho bản thân và bán cho Nguyễn Tiến D1 – SN 1992, ở khu B, thị trấn T 01 gói ma tuý giá 200.000₫. Việc mua bán diễn ra tại nhà ở của B như sau: Khoảng 10h50 ngày 13/12/2022, B nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo của D1 đến tài khoản Zalo của B được đăng ký sử dụng bằng số điện thoại 0368 214 801 hỏi mua ma tuý, B đồng ý. Khi D1 đến nhà đưa cho B số tiền 200.000đ, B lấy từ chiếc hòm gỗ kê ở nền nhà phía chân giường lấy bán cho D1 01 gói ma tuý được gói bằng nolon màu trắng hàn kín bên trong gói bằng giấy màu hồng. Số ma tuý còn lại B đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ 2: Với hình thức, thủ đoạn như trên, ngày 13/12/2022 B mua được của T 01 gói ma tuý giá 3.000.000đ. Số ma tuý mua được B dùng sử dụng cho bản thân và bàn bạc với Nguyễn Xuân N – sinh năm 1991, ĐKHKTT tại khu C, xã Đ, huyện T là bạn trai hiện đang chung sống như vợ chồng tại nhà ở của B, bán cho 04 người, cụ thể như sau:

1) Khoảng 16h30 ngày 14/12/2022, Nguyễn Duy K – SN 1981, ở khu E, xã Đ nhắn tin từ tài khoản Zalo của K được đăng ký bằng số điện thoại 0396 736 850 đến tài khoản Zalo của B được đăng ký sử dụng bằng số điện thoại 0368 214 801 hỏi mua ma tuý, B đồng ý. Sau đó B nhắn tin cho K số điện thoại 0378 087 995 của N để liên lạc mua bán, rồi lấy từ túi quần đang mặc đưa cho N 01 gói ma túy bằng giấy màu vàng trị giá 300.000đ đem bán cho K. Việc mua bán diễn ra khoảng 17h00 tại đường C rẽ vào Xí nghiệp nước T, nhưng K không có tiền và thế chấp bằng chiếc điện thoại Iphone 6.

2) Khoảng 19h30 ngày 14/12/2022, Nguyễn Anh V – SN 1990, ở khu A, thị trấn T đi bộ đến tại ngã ba cách cổng nhà Bích khoảng 300m gọi điện cho B từ số 0359 001 782 hỏi mua 01 gói ma tuý giá 300.000đ, B đồng ý. Sau khoảng 5 phút B điều khiển xe mô tô đến đưa cho V 01 gói ma tuý gói bằng nilon được hàn kín. V cầm gói ma tuý đi đâu, làm gì thì B không biết.

3) Khoảng 12h30 ngày 17/12/2022, Phan Văn D – SN 1974, ở khu A, thị trấn T gọi cho B từ số điện thoại 0969 050 774 đến số 0346 865 179 của B hỏi mua ma tuý, B biết D không có tiền nên không đồng ý, Nhưng D cứ đến nài nỉ nên B bảo N lấy từ lỗ gạch trước cửa ra vào nhà, bán cho D 01 gói ma tuý giá 200.000đ. Việc mua bán diễn ra tại cổng giáp sân nhà B

4) Bán cho Nguyễn Văn T4 – SN 1980, ở khu A, xã H 02 gói ma tuý, mỗi gói giá 300.000đ. Trước khi mua bán, T4 điện thoại cho B từ số điện thoại có 3 số cuối là 597 đến số của B là 0346 865 179 hỏi mua ma tuý, B đồng ý. Việc mua bán diễn ra tại gần cây xăng khu A, thị trấn T khoảng 20h00 ngày 16/12/2022 và 18h00 ngày 17/12/2022.

Tổng số tiền bị cáo B đã bán ma túy thu được thực tế là 1.300.000đ.

Lần thứ 3: Khoảng 09h00 ngày 18/12/2022, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS: 19F1 – 168.35 của con gái ra Trung tâm y tế huyện T gửi xe ở đó rồi đi Hà Nội tiếp tục mua của T 02 túi và 01 gói ma tuý với giá 10.000.000đ. Khi về khu A, thị trấn T đang đi bộ vào cổng Trung tâm y tế huyện T lấy xe mô tô để đi về thì bị tổ công tác của Công an huyện T và chính quyền địa phương kiểm tra, nên B đã tự nguyện giao nộp số ma tuý vừa mua được của T và khai nhận hành vi sai phạm của bản thân.

CQĐT đã triệu tập Nguyễn Xuân N, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Duy K, Nguyễn Anh V, Phan Văn D và Nguyễn Văn T4 đến làm việc; tiến hành đối chất giữa B, N với Nguyễn Tiến D1, K, V, Phan Văn D, T4; kết quả cả bảy người đều khai nhận nội dung mua bán ma túy như đã nêu trên. Mục đích mua ma tuý của B để sử dụng cho bản thân. Bích tự nguyện giao nộp 01 Thẻ CCCD, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS: 19F1 – 168.35, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thế M ở khu D, xã V, huyện H. Nghiêm giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (do K thế chấp để mua ma tuý), bên trong không lắp thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, bên trong lắp thẻ sim số 0378 087 995. Nguyễn Anh V giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220, bên trong lắp sim số 035 001782. Phan Văn D giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, bên trong lắp sim số 0969 050 774. Nguyễn Văn T4 giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, bên trong lắp sim số 0355 963 597. Đối với chiếc điện thoại do Nguyễn Tiến D1

dùng liên lạc với B là do D1 mượn của anh Nguyễn Anh T5 – SN 2004, ở khu B, thị trấn T; Sau khi mượn điện thoại D1 lắp thẻ sim số 0339 644 187 vào máy để liên lạc; việc D1 liên lạc mua bán ma tuý anh T5 không biết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân N khai nhận: Do biết Bích nghiện và mua chất ma tuý về vừa sử dụng, vừa bán cho người nghiện kiếm lời; nhiều lần đi làm về chưa thấy B nấu cơm nên N đã bàn bạc cùng B nếu có người hỏi mua thì B đưa ma tuý cho N và cung cấp số điện thoại của N cho người mua để liên lạc, giao dịch mua bán trực tiếp với nhau. N đã bán cho K và Phan Văn D như đã nêu trên. Số tiền bán ma tuý đã đưa cho B dùng chi tiêu trong sinh hoạt gia đình. Còn việc B mua ma tuý lúc nào, ở đâu, của ai, với số tiền bao nhiêu và phân chia số ma tuý mua được như thế nào thì N không biết, không được bàn bạc, tham gia cùng.

Từ lời khai của B ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc, tại Cơ quan điều tra T đã tự nguyện giao nộp 02 gói nilon bên ngoài quấn bằng dính màu đen, bên trong được gói bằng giấy màu trắng, bên trong giấy là túi nilon có khuy bấm, bên trong túi nilon là chất bột cục màu trắng; T khai nhận đó là ma tuý Heroin tàng trữ để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý và tạm giữ của Thông số ma tuý nêu trên; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUA WEI MediaPad T1 8.0. Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại số nhà A, ngõ A, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Kết quả khám xét thu giữ 01 gói bằng giấy, hai mặt màu trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của T. Tại kết luận giám định số 54 ngày 25/12/2022, Phòng K1 Công an tỉnh P xác định: Chất bột cục màu trắng chứa trong 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm trong Bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 7,013 gam, loại Heroin. Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói bằng giấy màu trắng, có in chữ màu đen trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý có khối lượng là 0,129 gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận đã bán ma tuý cho B vào các ngày 09, 13, 18/12/2022 như lời khai của B. Nguồn gốc số ma tuý có để bán cho B do sau khi nhận được điện thoại của B, T đi đến đầu đê T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội mua được của một người đàn ông không quen biết.

- Ngày 09/12/2022, T mua của người đàn ông này 01 gói ma tuý với giá 1.800.000đ. Sau khi mua được ma tuý T đem về nhà tách lấy một phần ma tuý khoảng 100.000đ để sử dụng cho bản thân, số ma tuý còn lại bán cho B lấy tiền là 2.000.000đ.

- Ngày 13/12/2022, T mua được của người đàn ông này 01 gói ma tuý với giá 2.700.000đ. Sau khi mua được ma tuý T đem về nhà tách lấy một phần ma túy khoảng 100.000đ để sử dụng cho bản thân, số ma tuý còn lại bán cho B lấy 3.000.000đ.

- Ngày 18/12/2022, T mua được của người đàn ông này 02 túi ma tuý với giá 9.500.000đ. Sau khi mua được ma tuý T đem về chỗ vắng người mở cả hai túi tách lấy mỗi túi một phần ma tuý khoảng 100.000đ cho vào một mảnh nilon dùng bật lửa hơ hàn kín, mục đích để sử dụng cho bản thân; số ma tuý còn lại bán cho B lấy 10.000.000đ. Nhưng khi giao dịch mua bán thấy B đòi hỏi lần này mua nhiều phải cho thêm, nên T đã đưa nốt gói ma tuý tách ra cho B.

- Ngày 22/12/2022, T mua được của người đàn ông này 02 túi ma tuý với giá 9.500.000đ. Sau khi mua được ma tuý T đem về nhà mở cả hai túi tách lấy mỗi túi một phần ma tuý khoảng 100.000đ cho vào một mảnh giấy gói lại cất ở trong phòng ngủ; số ma tuý còn lại để vào túi áo khoác mục đích bán kiếm lời. Khi bị triệu tập, T đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo trình bày về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán và sử dụng như trên.

Chị Đinh Thị Ngọc L1 trình bày: chiếc xe mô tô mà bị cáo B sử dụng có nguồn gốc của chị L1, chị đã mua lại của anh M, địa chỉ xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Chị L1 đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho chị.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSCK ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Thị Ngọc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Xuân N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Ngọc B từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân N từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Đ a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy số 27 và 01 bì giấy số 54 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh P; 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 ống thuốc tân dược Novocain.

- Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 07 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 01 giấy căn cước công dân; số tiền 34.000.000đ (thể hiện tại Ủy nhiệm chi số 69, ngày 29/6/2023) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân, bị cáo Nguyễn Xuân N 01 căn cước công dân.

- Trả lại cho chị Đinh Thị Ngọc L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 19F1- 168.35 và giấy đăng ký xe mô tô

- Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ, của Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 1.300.000đ do bán trái phép chất ma túy mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo. Bị cáo B trình bày gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

T và B đều là đối tượng nghiện ma túy. Do muốn có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Nguyễn Văn T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc B vào các ngày 09, 13, 18/12/2022, trong đó có 01 lần bán ma túy cho B với khối lượng ma túy là 6,150g (H1) thu số tiền 15.000.000đ và để có ma túy sử dụng. Ngày 22/12/2022, T mua 02 gói ma túy khối lượng 7,142gam H với giá 9.500.000đ, mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện kiếm lời nhuận nhưng chưa kịp bán và sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc B: khoảng đầu tháng 12/2022, B nảy sinh ý định đi mua ma túy về vừa bán cho người nghiện kiếm lợi nhuận và sử dụng. B đã 06 lần bán ma túy như sau:

Ngày 09 và ngày 13/12/2022, B mua của T 02 gói ma túy với giá tiền 5.000.000đ, đem về bán cho Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Anh V, Nguyễn Duy K, Phan Văn D, Nguyễn Văn T4, thu được số tiền thực tế là 1.300.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6 do K cầm cố; Số ma túy còn lại B đã sử dụng hết cho bản thân, không xác định được khối lượng ma túy đã mua bán. Ngày 18/12/2022, B tiếp tục mua của T 6,150 gam Heroin với giá 10.000.000đ. tàng trữ nhằm vừa sử dụng, vừa bán trái phép cho người nghiện nhưng chưa kịp sử dụng và bán thì bị phát hiện.

Nguyễn Xuân N không nghiện, không sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng do chung sống cùng B nên ngày 14/12/2022 và ngày 17/12/2022 N đã 02 lần giúp sức cho B bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy K và Phan Văn D với vai trò là người thực hành.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn t và Nguyễn Thị Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết "Phạm tội hai lần trở lên" và "Heroin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Các Bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.
Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B đã tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tương nghiện, vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, và 01 bản án được xóa án tích. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét thấy, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì lớn, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, không liên quan đến việc tiếp xúc đến chất ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 bì giấy số 27/KL-KTHS và 01 bì giấy số 54/KLGĐ của Phòng K1 Công an tỉnh P là mẫu vật giám định và toàn bộ bao gói; 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml/cc, 01 ống thuốc tân dược Novocain chưa qua sử dụng là các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 07 chiếc điện thoại đã thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 lắp 02 sim số 0368.214801 và sim số 0346.865179 thu giữ của bị cáo

Nguyễn Thị Ngọc B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu trắng (không có sim) thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N (tài sản này của anh Nguyễn Duy K khi mua ma túy không có tiền nên đã thế chấp cho bị cáo N); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, vỏ màu đen có gắn sim số 0378.087.995 thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu trắng hồng có gắn sim số 0969.505.774 thu giữ của anh Phan Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 vỏ máy màu xanh có gắn sim số 0359.001.782 thu giữ của anh Nguyễn Anh V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có gắn sim số 0355.963.597 thu giữ của anh Nguyễn Văn T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI MediaPad T1 8.0 vỏ màu trắng gắn sim số 0879.762.906 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T: đây là các phương tiện mà các bị cáo và những người liên quan sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy xét cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Ngọc B, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân N, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T: Đây là các giấy tờ tùy thân của các bị cáo, xét trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với khoản tiền 34.000.000đ thu giữ của bị cáo B: đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra bị cáo T bán ma túy cho bị cáo B được khoản tiền 15.000.000đ; Bị cáo Bích bán ma túy cho những người liên quan thu được số tiền là 1.300.000đ: xét đây là thu lời bất chính của các bị cáo, cần thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám biển kiểm soát 19F1- 168.35 + 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 19F1- 168.35 mang tên chủ xe Vũ Thế M (khu D, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ): quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Đinh Thị Ngọc L1 (con gái bị cáo B). Chị L1 mua chiếc xe trên của anh M. Khi bị cáo B sử dụng xe để đi bán ma túy, chị L1 không biết. Xét trả lại chiếc xe và giấy tờ cho chị L1 là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực đầu đê T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội: quá trình điều tra chưa xác định được người đó là ai. vì vậy chưa có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Tiến D1, Nguyễn Duy K, Nguyễn Anh V, Phan Văn D, Nguyễn Văn T4: do các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B là phù hợp.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân N.

Căn cứ Khoản 2, Đ a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Xuân N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2022

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2022

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2022

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy số 27/KL-KTHS mặt trước có ghi "Trả lại 4,457 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ báo gói gửi đến giám định…"; 01 bì giấy số 54/KLGĐ mặt trước có ghi "Trả lại 4,672 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong số 01; 0,088 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại của bì niêm phong số 03 cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định" của Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 bơm tiêm (xi lanh) nhựa loại 3ml/cc nhãn hiệu Vinahankook chưa qua sử dụng, 01 vỏ ống thuốc tân dược Novocain;

[3.2]. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 07 chiếc điện thoại đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 lắp 02 sim số 0368.214.801 và sim số 0346.865.179 đã thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc B;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu trắng (không có sim) thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N (tài sản của anh Nguyễn Duy K);
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, vỏ màu đen có gắn sim số 0378.087.995 thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân N;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu trắng hồng có gắn sim số 0969.505.774 thu giữ của anh Phan Văn D;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 220 vỏ máy màu xanh có gắn sim số 0359.001.782 thu giữ của anh Nguyễn Anh V;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có gắn sim số 0355.963.597 thu giữ của anh Nguyễn Văn T4;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI MediaPad T1 8.0 vỏ màu trắng gắn sim số 0879.762.906 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

[3.3] Trả lại các tài sản gồm:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 34.000.000đ (Ba mươi tư triệu đồng chẵn) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 01 thẻ căn cước công dân số 025174006296 mang tên Nguyễn Thị Ngọc B.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân N 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân N.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 010304954 mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho chị Đinh Thị Ngọc L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng – xám gắn biển kiểm soát 19F1- 168.35 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001156 mang tên chủ xe là Vũ Thế M, biển số đăng ký 19F1- 168.35

(*Các vật chứng trên có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra* Công an huyện T *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba*)

[3.4]. Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn), của Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) do phạm tội mà có.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, chị Ly (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) có mặt được quyền kháng cáo; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan